

Số: 3451 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Shiba Vina, Công ty TNHH KUK IL Việt Nam, Công ty TNHH Suzusyo Việt Nam, Công ty TNHH Dệt sợi Gi Tai do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 290/TTr-UBND, Tờ trình số 293/TTr-UBND, Tờ trình số 297/TTr-UBND và Tờ trình số 307/TTr-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 538/TTr-LĐTBXH ngày 16 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Shiba Vina, Công ty TNHH KUK IL Việt Nam, Công ty TNHH Suzusyo Việt Nam, Công ty TNHH Dệt sợi Gi Tai do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Shiba Vina, địa chỉ: Đường số 3, KCN Nhơn Trạch II - Nhơn Phú, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 08 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 8.000.000 đồng, trong đó có 03 người lao động

đang nuôi con dưới 06 tuổi (04 trẻ em) với số tiền là 4.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH KUK IL Việt Nam, địa chỉ: KCN Nhơn Trạch II, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 101 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với số tiền là 101.000.000 đồng, trong đó có 06 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (07 trẻ em) với số tiền là 7.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 108.000.000 đồng (một trăm linh tám triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Suzusyo Việt Nam, địa chỉ: Đường số 6, KCN Nhơn Trạch III - Giai đoạn 2, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 05 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Dệt sợi Gi Tai, địa chỉ: Đường số 5A, KCN Nhơn Trạch II, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai gồm 130 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 130.000.000 đồng, trong đó có 37 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (37 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 37.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 167.000.000 đồng (một trăm sáu mươi bảy triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *./.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng





DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH SHIBA VINA, HUYỆN NHƠN TRẠCH

(Đính kèm theo Quyết định số 3457 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/hẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
(1)	(2) *	(3)	(4)	(5) *	(6) *	(7)	(8)	(9)
I. Danh sách hỗ trợ người lao động ngừng việc								
1	Nguyễn Thị Hồng Vân	Kế toán	HDLĐ xác định thời hạn 12 tháng	7508070471	17/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271895874
2	Trần Thị Kim Yên	Sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn 12 tháng	7513201609	17/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272129646
3	Nguyễn Thị Bích Trâm	Sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn 12 tháng	7513043277	17/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272476647

4	Nguyễn Thị Hoài Thương	Sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn 12 tháng	7525892888	17/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272476417
5	Nguyễn Ngọc Như	Sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn 12 tháng	7512165247	17/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272322678
6	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn 12 tháng	7513197970	17/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272340375
7	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn 12 tháng	7525932013	17/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272055064
8	Phạm Văn Khá	Sản xuất	HĐLĐ xác định thời hạn 12 tháng	7509028930	17/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371283490
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi							4.000.000
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)
1	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	7	Huỳnh Thị Thanh Trúc	27/06/2016	Huỳnh Minh Trường	75089002290	1.000.000	272055064

2	Nguyễn Ngọc Như	5	Nguyễn Ngọc Thanh Trà	27/05/2019	Nguyễn Hữu Trí	271954519	1.000.000	272322678
			Nguyễn Ngọc Nhã Trân	25/04/2016			1.000.000	
3	Phạm Văn Khả	8	Phạm Thị Nhã Hân	31/10/2018	Nguyễn Nhã Thi	371426149	1.000.000	371283490
TỔNG CỘNG (I) + (II)								12.000.000



Tổng số tiền hỗ trợ: 12.000.000 đồng
(Mười hai triệu đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng



**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH KUK IL VIỆT NAM, HUYỆN NHƠN TRẠCH**

(Đính kèm theo Quyết định số **3457** /QĐ-UBND ngày **21** tháng **9** năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)
I. Danh sách hỗ trợ người lao động ngừng việc								
1	Huỳnh Hồng Thiện	Tài Xế	HDLĐ xác định thời hạn	7916399785	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270990748
2	Lương Thị Hà	Tập Vù	HDLĐ xác định thời hạn	9222647184	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	361489472
3	Nguyễn Văn Hồ	P.Thí nghiệm	HDLĐ không xác định thời hạn	7513198107	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	230682881
4	Nguyễn Thị Bằng	P.Thí nghiệm	HDLĐ không xác định thời hạn	7515139713	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271604485
5	Lê Văn Thắng	P.Thí nghiệm	HDLĐ xác định thời hạn	7512016939	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271937004

6	Phan Văn Long	P.Thí nghiệm	HĐLĐ xác định thời hạn	8925722301	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	351666015
7	Phạm Thị Lan	P.Thí nghiệm	HĐLĐ xác định thời hạn	3814014080	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	174580920
8	Nguyễn Dương Nguyên	BP.Cháy Thô	HĐLĐ không xác định thời hạn	7515148641	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272180290
9	Trịnh Văn Vinh	BP.Cháy Kỳ	HĐLĐ không xác định thời hạn	7911149484	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272418417
10	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	BP.Sợi Con	HĐLĐ không xác định thời hạn	7509086644	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272629127
11	Nguyễn Thị Thanh Thủy	BP.Sợi Con	HĐLĐ không xác định thời hạn	7512166515	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272607283
12	Trần Minh Tiến	BP.Sợi Con	HĐLĐ không xác định thời hạn	7509011533	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271804444
13	Lê Thị Việt	BP.Sợi Con	HĐLĐ không xác định thời hạn	4701018179	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272185980
14	Ngô Thị Lan	BP.Sợi Con	HĐLĐ không xác định thời hạn	4702009641	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272185985
15	Đinh Thị Thương	BP.Sợi Con	HĐLĐ không xác định thời hạn	7510014505	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	050382963
16	Nguyễn Thị Thu Hiền	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	7508253201	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	194444313
17	Nguyễn Văn Hùng	BP.Sợi Con	HĐLĐ không xác định thời hạn	4797095927	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271124211
18	Nguyễn Thị Hồng Huệ	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	4704027363	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271421785



19	Phạm Minh Kiều	BP.Đánh Ông	HDLĐ xác định thời hạn	7509107618	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271199094
20	Nguyễn Trần Nguyễn Vũ	BP.Chạy Kỳ	HDLĐ không xác định thời hạn	7508076234	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271355295
21	Triệu Thị Thanh	BP.Chạy Kỳ	HDLĐ không xác định thời hạn	7515141677	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272741247
22	Lý Thị Hồng Gấm	BP.Chạy Kỳ	HDLĐ không xác định thời hạn	7413030068	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	334864457
23	Nguyễn Thị Ngọc Yến	BP.Chạy Kỳ	HDLĐ xác định thời hạn	7916134938	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	363914042
24	Trình Thị Quyên	BP.Chạy Kỳ	HDLĐ xác định thời hạn	7512209200	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	173287773
25	Huỳnh Thị Sa	BP.Chạy Kỳ	HDLĐ xác định thời hạn	7515054253	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	221400864
26	Trần Công Hậu	BP.Chạy Kỳ	HDLĐ xác định thời hạn	7515150085	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272650413
27	Đặng Minh Nhật	BP.Chạy Kỳ	HDLĐ xác định thời hạn	7524309569	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352780007
28	Tào Trung Tín	BP.Chạy Kỳ	HDLĐ xác định thời hạn	9520920844	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385024752
29	Hoàng Thị Tuyền	BP.Sợi Con	HDLĐ không xác định thời hạn	7508236499	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272702503
30	Lê Thị Huệ	BP.Sợi Con	HDLĐ không xác định thời hạn	7508133059	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271269150
31	Trần Huỳnh Lê Thành Phước	BP.Sợi Con	HDLĐ không xác định thời hạn	7509144450	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	301364150

32	Phạm Thị Trâm	BP.Sợi Con	HĐLĐ không xác định thời hạn	7516130858	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	172713130
33	Nguyễn Thị Lan Thanh	BP.Sợi Con	HĐLĐ không xác định thời hạn	7512191148	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	365868830
34	Nguyễn Thị Thúy	BP.Sợi Con	HĐLĐ không xác định thời hạn	7511201816	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271312487
35	Ngô Vĩnh Phúc	BP.Sợi Con	HĐLĐ không xác định thời hạn	7514182023	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371335154
36	Nguyễn Thị Yến Nhi	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	9121982248	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371522971
37	Phan Thị Ngự	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	8924373218	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352010887
38	Lê Thị Cẩm Vân	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	7510188652	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	370701210
39	Nguyễn Văn Hiếu	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	7516164713	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	363842749
40	Phạm Thị Hoa	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	4706043054	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271804360
41	Phan Thị Ngọc Bích	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	7929048923	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	025762591
42	Đoàn Thị Thanh Thương	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	8222446970	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	311940728
43	Võ Thị Hồng Cúc	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	9321251940	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	363944579
44	Võ Thành Được	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	7516131064	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	341623773



45	Mai Thái Minh	BP.Sợi Con	HDLĐ xác định thời hạn	9616005699	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381637368
46	Lê Thị Bích	BP.Sợi Con	HDLĐ xác định thời hạn	9613000796	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381650403
47	Tăng Thị Thùy Dương	BP.Đánh Ống	HDLĐ không xác định thời hạn	7513192931	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271406460
48	Đặng Thị Thúy	BP.Đánh Ống	HDLĐ không xác định thời hạn	75111168629	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271326136
49	Lê Phương Hồng	BP.Chày Thô	HDLĐ không xác định thời hạn	4797076450	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270944094
50	Lý Văn Sơn	BP.Chày Thô	HDLĐ xác định thời hạn	75111209752	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272221558
51	Phạm Minh Danh	BP.Chày Kỷ	HDLĐ không xác định thời hạn	7413069942	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271604180
52	Nguyễn Thị Trang	BP.Sợi Con	HDLĐ không xác định thời hạn	7525815738	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	184083494
53	Nguyễn Thị Loan	BP.Sợi Con	HDLĐ không xác định thời hạn	7516141831	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272245958
54	Bùi Thị Thu Hồng	BP.Sợi Con	HDLĐ không xác định thời hạn	4702005257	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270884740
55	Nguyễn Thanh Cảnh	BP.Sợi Con	HDLĐ xác định thời hạn	7510055795	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	270305373
56	Nguyễn Thanh Thúy	BP.Sợi Con	HDLĐ xác định thời hạn	7413069957	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272185111
57	Nguyễn Hồng Thống	BP.Sợi Con	HDLĐ xác định thời hạn	79111149488	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	321348934

58	Nguyễn Thị Vỹ	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	4701011451	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271461304
59	Nguyễn Văn Hường	BP.Đánh Ống	HĐLĐ không xác định thời hạn	4799141976	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271223718
60	Trần Thị Thúy Hoa	BP.Đánh Ống	HĐLĐ xác định thời hạn	7514193329	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272355690
61	Nguyễn Văn Trương An	BP.Đánh Ống	HĐLĐ xác định thời hạn	7523788500	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272322206
62	Nguyễn Minh Toàn	BP.Cháy Thô	HĐLĐ không xác định thời hạn	4707020815	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271585595
63	Trang Văn Vinh	BP.Cháy Thô	HĐLĐ xác định thời hạn	9522079198	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	385567136
64	Trịnh Thiều Oanh	BP.Cháy Kỳ	HĐLĐ không xác định thời hạn	7511180505	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271488866
65	Phan Kim Lê	BP.Cháy Kỳ	HĐLĐ không xác định thời hạn	7413083776	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271326366
66	Nguyễn Thị Thanh Hồng	BP.Cháy Kỳ	HĐLĐ xác định thời hạn	7509050823	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271305557
67	Tống Thị Thanh Trúc	BP.Cháy Kỳ	HĐLĐ xác định thời hạn	7516071797	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	385757442
68	Lâm Hoài Phương	BP.Cháy Kỳ	HĐLĐ xác định thời hạn	9622025419	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381793079
69	Nguyễn Duy Thanh	BP.Cháy Kỳ	HĐLĐ xác định thời hạn	9622537697	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381255205
70	Nguyễn Minh Khải	BP.Cháy Kỳ	HĐLĐ xác định thời hạn	7516151018	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371972135

71	Chung Đồng Năng	BP.Sợi Con	HDLĐ không xác định thời hạn	7508236744	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	385466510
72	Dương Văn Tình	BP.Sợi Con	HDLĐ không xác định thời hạn	9516001944	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	385555947
73	Nguyễn Thị Ngọc Lan	BP.Sợi Con	HDLĐ không xác định thời hạn	7509034663	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271342552
74	Đặng Thị Tích	BP.Sợi Con	HDLĐ không xác định thời hạn	7516155100	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	241737203
75	Phan Thị Kim Hương	BP.Sợi Con	HDLĐ không xác định thời hạn	4797076447	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271197236
76	Lê Văn Đệ	BP.Sợi Con	HDLĐ không xác định thời hạn	9423310780	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	366353071
77	Lê Thị Tím	BP.Sợi Con	HDLĐ xác định thời hạn	8012030866	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381614250
78	Cao Văn Tiến	BP.Sợi Con	HDLĐ xác định thời hạn	9122061826	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	370988855
79	Lê Thị Kim Diễm	BP.Sợi Con	HDLĐ xác định thời hạn	7512079865	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	351988237
80	Nguyễn Thị Thanh Thủy	BP.Sợi Con	HDLĐ xác định thời hạn	4706114605	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272651367
81	Nguyễn Thị Thuý	BP.Sợi Con	HDLĐ xác định thời hạn	4799141970	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271091501
82	Đào Quốc Vương	BP.Sợi Con	HDLĐ xác định thời hạn	7712005043	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271618785
83	Nguyễn Hồng Đào	BP.Sợi Con	HDLĐ xác định thời hạn	7516081532	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371814930

84	Nguyễn Thái Hòa	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	7526266371	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272713022
85	Son Ngọc Định	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	8422510540	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	335030730
86	Phan Thị Mỹ Dung	BP.Sợi Con	HĐLĐ xác định thời hạn	7713016012	01/08/2021	15/09/2021	1.000.000	273088131
87	Nguyễn Minh Sang	BP.Kho	HĐLĐ xác định thời hạn	7512163475	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271565993
88	Phạm Tự Lập	BP.Kho	HĐLĐ xác định thời hạn	7512158237	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271564755
89	Võ Chí Công	BP.Đánh Ống	HĐLĐ không xác định thời hạn	9123936495	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371943050
90	Võ Minh Thành	BP.Đánh Ống	HĐLĐ không xác định thời hạn	9122800216	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	371217805
91	Phan Thanh Thường	BP.Đánh Ống	HĐLĐ không xác định thời hạn	7510009642	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272485299
92	Bùi Văn Hậu	BP.Đánh Ống	HĐLĐ xác định thời hạn	8924730660	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352573317
93	Phan Thị Cẩm	BP.Đánh Ống	HĐLĐ xác định thời hạn	9622349883	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	381953201
94	Nguyễn Thị Diễm	BP.Đánh Ống	HĐLĐ xác định thời hạn	7508008219	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272002306
95	Lê Thị Phương Thúy	P.Thí nghiệm	HĐLĐ không xác định thời hạn	4799141980	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271099720
96	Lư Chí Hậu	P.Thí nghiệm	HĐLĐ xác định thời hạn	7516131878	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	351095783

97	Trần Thị Thảo	BP Nấu Ăn	HDLĐ xác định thời hạn	4705033347	05/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271368781
98	Phan Vi Linh	BP.Kho	HDLĐ không xác định thời hạn	7509135322	03/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271516864
99	Lái Việt Trinh	BP.Chảy Ký	HDLĐ xác định thời hạn	7514190490	14/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371631947
100	Phạm Ngọc Chân	BP.Sợi Con	HDLĐ xác định thời hạn	7516135975	14/08/2021	15/09/2021	1.000.000	341945528
101	Trương Việt Hoàng	BP.Chảy Ký	HDLĐ xác định thời hạn	9521189863	14/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385802188
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi					7.000.000		
TT	Họ và tên	Thư tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	16	Nguyễn Tuấn Khang	09/07/2017	Nguyễn Tuấn Mình	271845709	1.000.000	194444313
2	Đinh Thị Thương	15	Phan Thu Huyền	24/07/2020	Phan Nhã	51031482	1.000.000	50382963
3	Nguyễn Thanh Thúy	56	Nguyễn Gia Hân	07/08/2016	Nguyễn Hồng Thống	321348934	1.000.000	272185111

4	Nguyễn Văn Hồ	3	Nguyễn Ngọc Thiên Di	18/05/2017	Nguyễn Thị Hải Yến	272258328	1.000.000	230682881
			Nguyễn Thiên Long	19/03/2021			1.000.000	
5	Võ Chí Công	89	Võ Chí Thiện	30/04/2020	Danh Thị Tú Trinh	371905326	1.000.000	371943050
6	Nguyễn Dương Nguyễn	8	Nguyễn Quang Khải	24/05/2020	Nguyễn Thị Bảo Yến	272656592	1.000.000	272180290
TỔNG CỘNG (I) + (II)							108.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 108.000.000 đồng
(Một trăm lẻ tám triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH SUZUSYO VIỆT NAM, HUYỆN NHƠN TRẠCH**

(Đính kèm theo Quyết định số 3457 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
I. Danh sách hỗ trợ người lao động ngừng việc							5.000.000	
1	Lê Viết Long	Ban sản xuất - BP đánh bóng	HDLĐ xác định thời hạn	7515140986	07/08/2021	20/09/2021	1.000.000	173782838
2	Lâm Tấn Tài	Ban sản xuất - BP đánh bóng	HDLĐ xác định thời hạn	7516151700	07/08/2021	20/09/2021	1.000.000	371534792
3	Trần Thanh Việt	Ban sản xuất - BP đánh bóng	HDLĐ không thời hạn	9521562763	07/08/2021	20/09/2021	1.000.000	385598844
4	Lương Huyền Hiếu	Ban sản xuất - BP hỗ trợ sản xuất	HDLĐ xác định thời hạn	5420840421	07/08/2021	20/09/2021	1.000.000	221386808

5	Lục Anh Định	Ban sản xuất - BP kho	HĐLĐ xác định thời hạn	5120615774	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	212667302
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con để dưới 06 tuổi							
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	Lê Viết Long	1	Lê Thị Nguyên An	19/02/2019	Đinh Thị Huệ	175031289	1.000.000	173782838
2	Lâm Tấn Tài	2	Lâm Nguyễn Anh Thư	21/08/2019	Nguyễn Thị Nị	381810609	1.000.000	371534792
TỔNG CỘNG (I) + (II)							7.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 7.000.000 đồng
(Bảy triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



**DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH DỆT SỢI GI TAI, HUYỆN NHƠN TRẠCH**
(Đính kèm theo Quyết định số 3451 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)
I. Danh sách hỗ trợ người lao động ngừng việc								
1	Nguyễn Văn Lý	Bảo Trì	HDLĐ xác định thời hạn	7510190087	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271856008
2	Ngô Đình Hải Quỳnh	Bảo Trì	HDLĐ xác định thời hạn	7722315929	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	062086000002
3	Lê Văn Thành	Cây Cảnh	HDLĐ xác định thời hạn	7508133700	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	370893158
4	Nguyễn Trần Hoàng Triều	Chè Tơ	HDLĐ xác định thời hạn	7516161211	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272408567
5	Nguyễn Hồng Sơn	Chè Tơ	HDLĐ xác định thời hạn	7514006441	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	079084009719
6	Trần Thị Ngọc Nguyễn	Chè Tơ	HDLĐ xác định thời hạn	7516158169	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	366225641

7	Nguyễn Quốc Quy	Chè Tơ	HDLĐ xác định thời hạn	9521408878	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385847988
8	Võ Khánh Duy	Chè Tơ	HDLĐ xác định thời hạn	8923106870	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352632156
9	Nguyễn Thị Nhung	Đánh Suốt	HDLĐ xác định thời hạn	7912362102	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352138529
10	Trần Thúy Nga	Đánh Suốt	HDLĐ xác định thời hạn	9622896447	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381478004
11	Huỳnh Yến Nhi	Đánh Suốt	HDLĐ xác định thời hạn	9622951677	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381220282
12	Võ Thị Tú	Đánh Suốt	HDLĐ xác định thời hạn	9622951680	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381435587
13	Phạm Tấn Nhứt	Đánh Suốt	HDLĐ xác định thời hạn	7410086596	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	221186768
14	La Văn Hoàng	Đánh Suốt	HDLĐ xác định thời hạn	7511055450	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341720232
15	Nguyễn Thị Thanh	Đánh Suốt	HDLĐ xác định thời hạn	7516154785	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363847159
16	Trần Kim Nguyên	Đóng gói	HDLĐ không xác định thời hạn	4705085874	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271245390
17	Trương Hồng Cẩm	Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	7516136791	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385601684
18	Nguyễn Thúy Kiều	Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	7416105435	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363862254

19	Lưu Thị Phương	Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	7510016431	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363670462
20	Trần Lê Thái Nguyệt	Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	8722795252	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	342045072
21	Lâm Thị Huyền	Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	9621799312	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381918933
22	Mai Thanh Chữ	Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	8422417835	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	334959675
23	Phạm Vũ Khoa	Kiểm Phẩm	HDLĐ xác định thời hạn	7516136847	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381813392
24	Huỳnh Chí Linh	Kiểm Phẩm	HDLĐ xác định thời hạn	7512158402	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381752433
25	Trần Thị Thùy Dương	Kiểm Phẩm	HDLĐ xác định thời hạn	7515147189	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	364023479
26	Nguyễn Thị Thúy Duy	Kiểm Phẩm	HDLĐ xác định thời hạn	9522055562	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385847989
27	Trương Thanh Tuấn	Kho	HDLĐ xác định thời hạn	8622058201	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	331342240
28	Trần Đức Huy	Kho	HDLĐ xác định thời hạn	7514197968	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352301895
29	Đỗ Cao Kỳ	Kho	HDLĐ xác định thời hạn	4520408740	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	197302301
30	Lý Hoàng Hân	Kho	HDLĐ xác định thời hạn	7514194350	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	366063047

31	Trịnh Hoài Thương	Kho	HĐLĐ xác định thời hạn	9621487007	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381810069
32	Lê Đức Huy	Kho	HĐLĐ xác định thời hạn	7516157308	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	197374611
33	Nguyễn Văn Hiền	Kho	HĐLĐ xác định thời hạn	9221933584	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	087096000008
34	Trần Công Toại	Lên Sáp	HĐLĐ xác định thời hạn	9621498363	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381193955
35	Dương Minh Tùng	Lên Sáp	HĐLĐ xác định thời hạn	9621462531	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381568847
36	Nguyễn Vũ Trường	Lên Sáp	HĐLĐ xác định thời hạn	9621784316	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381397515
37	Nguyễn Thanh Hải	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	7516081502	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271920969
38	Châu Văn Minh Chí	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	9123043163	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371908121
39	Trương Trí Tường	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	9122962486	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371957890
40	Ngô Văn Ngoi	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	8922705926	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	351954286
41	Phan Thị Ngọc Quyền	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	8923226648	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352623816
42	Bùi Minh Luân	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	9621525235	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381748721



43	Huỳnh Văn Ân	Nhuộm A	HDLĐ xác định thời hạn	9622652843	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381818402
44	Phạm Hồng Thái	Nhuộm A	HDLĐ xác định thời hạn	9122988611	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371823165
45	Huỳnh Văn Soài	Nhuộm A	HDLĐ xác định thời hạn	7513021907	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381706937
46	Võ Văn Lộc	Nhuộm A	HDLĐ xác định thời hạn	8925511043	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352521348
47	Trương Chí Nguyên	Nhuộm A	HDLĐ xác định thời hạn	9123983849	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371764857
48	Thạch Thia	Nhuộm A	HDLĐ xác định thời hạn	7508114211	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	334474263
49	Trịnh Văn Chắc	Nhuộm A	HDLĐ xác định thời hạn	9621765133	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381952456
50	Đặng Vĩ Đang	Nhuộm A	HDLĐ xác định thời hạn	9123200918	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371926132
51	Cao Văn Ngón	Nhuộm A	HDLĐ xác định thời hạn	9621693705	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381850306
52	Hồ Văn Hạnh	Nhuộm A	HDLĐ xác định thời hạn	8925535697	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352121613
53	Trần Văn Thiệu	Nhuộm A	HDLĐ xác định thời hạn	9621861408	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381109463
54	Trần Văn Tèo	Nhuộm A	HDLĐ xác định thời hạn	7514199826	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381109762

55	Thạch Sanh	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	8421768926	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	334910985
56	Trịnh Tân Kỳ	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	8925557516	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352600115
57	Kiên Sâm Nang	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	8422397465	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	335020524
58	Lương Duy Linh	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	8722965239	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341863890
59	Nguyễn Minh Sơn	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	7516133325	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352293722
60	Võ Văn Lợi	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	7514193052	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	351514704
61	Nguyễn Chính Tín	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	5420806802	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	221422052
62	Lê Quốc Việt	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	3320038108	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	033098002536
63	Dương Vũ Khắc	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	9622451787	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381936049
64	Võ Văn Bánh	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	7510189921	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371261311
65	Nguyễn Hoàng Thơm	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	9621521161	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381810784
66	Dương Tấn Thành	Nhuộm A	HĐLĐ xác định thời hạn	8925542645	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352552790

79	Lý Thị Lệ Nga	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	7514193155	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	365372124
80	Võ Thị Bích Như	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	7516163934	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381400499
81	Lê Thị Phương	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	7510105280	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	331543983
82	Thạch Thị Hồng Dân	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	7416331329	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	365879585
83	Trần Thị Lưu	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	7516047674	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	182549544
84	Huỳnh Thị Bích Thủy	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	8924389520	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	089184000311
85	Võ Thị Bé Hai	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	4707020991	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371178328
86	Trần Thị Diệu Hiền	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	9321778980	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363834799
87	Lương Thị Kim Loan	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	8723589577	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341344042
88	Nguyễn Thị Nghi	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	9622948196	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381111657
89	Nguyễn Thị Tuông Vy	Thí Nghiệm	HĐLĐ xác định thời hạn	7526302687	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272898260
90	Lê Sỹ Đạo	Thí Nghiệm	HĐLĐ không xác định thời hạn	7508133212	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	172138851

91	Đoàn Xuân Tình	Thí Nghiệm	HDLĐ không xác định thời hạn	7508212492	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	221241651
92	Thông Sau Phòng	Văn Phòng	HDLĐ xác định thời hạn	7516128720	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	331777763
93	Lê Công Chúc	Tài Xế	HDLĐ xác định thời hạn	7508110695	01/09/2021	30/09/2021	1.000.000	272468271
94	Lê Quỳnh Như	Thành Hình	HDLĐ xác định thời hạn	7514188280	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381328382
95	Nguyễn Kim Lài	Chè Tơ	HDLĐ xác định thời hạn	7513192842	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341782950
96	Lê Thị Ngọc Thuận	Thành Hình	HDLĐ xác định thời hạn	7510007449	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	023585392
97	Dương Thị Lê Thu	Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	8422061676	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	334859554
98	Nguyễn Thị Thu Mẫn	Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	9104160969	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	233097806
99	Lê Thị Thu Vân	Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	7512006146	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	024792784
100	Vũ Thị Mỹ Phương	Đóng gói	HDLĐ xác định thời hạn	9621757411	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381295661
101	Nguyễn Trúc Tâm	Thành Hình	HDLĐ xác định thời hạn	7216003047	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381713459
102	Lê Huyền Chân	Kiểm Phẩm	HDLĐ xác định thời hạn	7513017759	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	385612496

103	Nim Chí Khoành	Kiểm Phẩm	HĐLĐ xác định thời hạn	7508177878	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271703312
104	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Đóng gói	HĐLĐ xác định thời hạn	7511168786	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371538812
105	Nguyễn Thị Kỳ Nguyệt	Kiểm Phẩm	HĐLĐ xác định thời hạn	7510015246	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	221298559
106	Lê Thị Hiền	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	7516136946	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381353950
107	Lê Thị Thủy Tiên	Chè Tơ	HĐLĐ xác định thời hạn	7516016002	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	352245486
108	Võ Thị Trúc Giang	Đóng gói	HĐLĐ xác định thời hạn	7916343280	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	312348311
109	Vũ Thị Thủy	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	7509034318	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	172662058
110	Vũ Thị Thủy	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	7510105278	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272981718
111	Phạm Thị Hồng Trâm	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	9123983846	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	371823158
112	Cao Thị Bích	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	7512162056	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	361838880
113	Lê Thị Bạch Tuyết	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	7510007972	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341295597
114	Trần Cẩm Nhung	Chè Tơ	HĐLĐ xác định thời hạn	7516160630	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	363969372



115	Bùi Thị Trúc Phương	Chè Tơ	HDLĐ xác định thời hạn	7516129590	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341914460
116	Võ Thị Ngọc Mai	Thành Hình	HDLĐ xác định thời hạn	9621745659	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381879079
117	Huỳnh Kiều Quyên	Nhuộm A	HDLĐ xác định thời hạn	7415095223	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381810379
118	Đỗ Thị Vân	Nhuộm B	HDLĐ xác định thời hạn	7516001736	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272564714
119	Nguyễn Như Huỳnh	Thí Nghiệm	HDLĐ xác định thời hạn	9622896444	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	381968621
120	Huỳnh Thị Gấm	Thí Nghiệm	HDLĐ xác định thời hạn	7511212059	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	341779679
121	Nguyễn Thị Tâm	Thí Nghiệm	HDLĐ xác định thời hạn	4026190394	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	187570724
122	Nguyễn Thị Thanh Kiều	Kế toán	HDLĐ xác định thời hạn	7509100737	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271768717
123	Trần Thúy Hằng	Thống kê	HDLĐ xác định thời hạn	7514199241	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	272129474
124	Nguyễn Thị Oanh Kiều	Nghiệp Vụ	HDLĐ xác định thời hạn	7511211586	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	271856278
125	Nguyễn Thị Như Ý	Nghiệp Vụ	HDLĐ xác định thời hạn	7510006098	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	221222209
126	Phạm Thị Hằng	Nghiệp Vụ	HDLĐ xác định thời hạn	7515147661	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	183945550

127	Lê Thị Thu	Nghiep Vụ	HĐLĐ xác định thời hạn	4217690727	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	184124822
128	Đỗ Kim Tuyến	Nghiep Vụ	HĐLĐ xác định thời hạn	7524610009	01/09/2021	30/09/2021	1.000.000	272471551
129	Phan Thị Thương	Chè Tơ	HĐLĐ xác định thời hạn	7516073318	01/08/2021	30/09/2021	1.000.000	134243707
130	Tô Thị Thúy Kiều	Thành Hình	HĐLĐ xác định thời hạn	7222656665	01/09/2021	30/09/2021	1.000.000	072189003153
II	Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi							
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ (ĐVT: đồng)	Số CMND/thẻ căn cước công dân
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)*	(6)*	(7)	(8)	(9)
1	Lê Quỳnh Như	94	Huỳnh Tiểu Văn	21/08/2017	Lê Quỳnh Như	381328382	1.000.000	381328382
2	Nguyễn Kim Lài	95	Dương Nguyễn Minh Phát	23/12/2016	Nguyễn Kim Lài	341782950	1.000.000	341782950
3	Lê Thị Ngọc Thuận	96	Nguyễn Lê Ngọc Nhi	12/09/2020	Lê Thị Ngọc Thuận	23585392	1.000.000	23585392
4	Dương Thị Lệ Thu	97	Thạch Dương Anh Thái	06/05/2018	Dương Thị Lệ Thu	334859554	1.000.000	334859554
5	Nguyễn Thị Thu Mẫn	98	Lê Khánh Bằng	20/05/2017	Nguyễn Thị Thu Mẫn	233097806	1.000.000	233097806



6	Lê Thị Thu Vân	99	Trần Thị Hồng Trúc	18/11/2019	Lê Thị Thu Vân	24792784	1.000.000	24792784
7	Vũ Thị Mỹ Phương	100	Nguyễn Bảo Anh	14/04/2020	Vũ Thị Mỹ Phương	'381295661	1.000.000	'381295661
8	Nguyễn Trúc Tâm	101	Trần Duy Thoại	02/10/2019	Nguyễn Trúc Tâm	'381713459	1.000.000	'381713459
9	Lê Huyền Chân	102	Nguyễn Lê Tường Vy	29/01/2017	Lê Huyền Chân	'385612496	1.000.000	'385612496
10	Năm Chí Khoảnh	103	Trương Năm Như Ý	27/10/2017	Năm Chí Khoảnh	271703312	1.000.000	271703312
11	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	104	Dương Minh Tài	15/11/2018	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	371538812	1.000.000	371538812
12	Nguyễn Thị Kỳ Nguyệt	105	Phan Nguyễn Phương Nghi	20/10/2020	Nguyễn Thị Kỳ Nguyệt	'221298559	1.000.000	'221298559
13	Lê Thị Hiền	106	Danh Minh Hào	18/06/2019	Lê Thị Hiền	'381353950	1.000.000	'381353950
14	Lê Thị Thủy Tiên	107	Nguyễn Trung Kiên	07/06/2019	Lê Thị Thủy Tiên	'352245486	1.000.000	'352245486
15	Võ Thị Trúc Giang	108	Huỳnh Minh Nhật	04/01/2020	Võ Thị Trúc Giang	'312348311	1.000.000	'312348311
16	Vũ Thị Thủy	109	Vũ Mạnh Cường	23/10/2017	Vũ Thị Thủy	'172662058	1.000.000	'172662058
17	Vũ Thị Thúy	110	Nguyễn Thị Thảo Vy	30/05/2019	Vũ Thị Thúy	'272981718	1.000.000	'272981718

18	Phạm Thị Hồng Trâm	111	Trương Phạm Quỳnh Anh	27/07/2019	Phạm Thị Hồng Trâm	'371823158	1.000.000	'371823158
19	Cao Thị Bích	112	Đặng Tiến Đạt	30/08/2020	Cao Thị Bích	'361838880	1.000.000	'361838880
20	Lê Thị Bạch Tuyết	113	Nguyễn Lê Phúc Khang	20/06/2016	Lê Thị Bạch Tuyết	'341295597	1.000.000	'341295597
21	Trần Cẩm Nhung	114	Trần Cẩm Giang	24/09/2015	Trần Cẩm Nhung	363969372	1.000.000	363969372
22	Bùi Thị Trúc Phương	115	Lê Minh Tuấn	01/03/2017	Bùi Thị Trúc Phương	'341914460	1.000.000	'341914460
23	Võ Thị Ngọc Mai	116	Võ Trung Hiếu	22/09/2015	Võ Thị Ngọc Mai	381879079	1.000.000	381879079
24	Huỳnh Kiều Quyên	117	Du Kiều Tiên	17/03/2016	Huỳnh Kiều Quyên	'381810379	1.000.000	'381810379
25	Đỗ Thị Vân	118	An Ni Na	13/12/2019	Đỗ Thị Vân	'272564714	1.000.000	'272564714
26	Nguyễn Như Huỳnh	119	Nguyễn Ánh Dương	12/12/2020	Nguyễn Như Huỳnh	'381968621	1.000.000	'381968621
27	Huỳnh Thị Gấm	120	Lò Thị Trâm Anh	09/01/2018	Huỳnh Thị Gấm	'341779679	1.000.000	'341779679
28	Nguyễn Thị Tâm	121	Nguyễn Tùng Thiên	11/09/2017	Nguyễn Thị Tâm	'187570724	1.000.000	'187570724
29	Nguyễn Thị Thanh Kiều	122	Nguyễn Ngọc Mỹ Kim	24/11/2019	Nguyễn Thị Thanh Kiều	271768717	1.000.000	271768717

30	Trần Thúy Hằng	123	Lê Trần Thúy Vy	24/09/2020	Trần Thúy Hằng	'272129474	1.000.000	'272129474
31	Nguyễn Thị Oanh Kiều	124	Nguyễn Ngọc An Vy	27/03/2018	Nguyễn Thị Oanh Kiều	271856278	1.000.000	271856278
32	Nguyễn Thị Như Ý	125	Trần Thị Bảo Trân	15/01/2019	Nguyễn Thị Như Ý	'221222209	1.000.000	'221222209
33	Phạm Thị Hằng	126	Thái Hoàng Nam	13/07/2019	Phạm Thị Hằng	'183945550	1.000.000	'183945550
34	Lê Thị Thu	127	Trần Ngọc Ánh Dương	24/04/2018	Lê Thị Thu	'184124822	1.000.000	'184124822
35	Đỗ Kim Tuyến	128	Hồ Ngọc Diễm Ny	15/02/2021	Đỗ Kim Tuyến	272471551	1.000.000	272471551
36	Phan Thị Thuong	129	Nguyễn Công Thành	11/03/2021	Phan Thị Thuong	134243707	1.000.000	134243707
37	Tô Thị Thúy Kiều	130	Lê Thị Thúy Huyền	24/03/2021	Tô Thị Thúy Kiều	072189 003153	1.000.000	072189003153
TỔNG CỘNG (I) + (II)							167.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 167.000.000 đồng
(Một trăm sáu mươi bảy triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng